**Rừng tâm linh cộng đồng hay rừng cao su công ty?!**

Rừng tín ngưỡng thuộc phạm trù niềm tin ở xã hội truyền thống, thể hiện cấu trúc văn hóa xã hội truyền thống gắn liền với vấn đề sắc tộc ở những vùng địa sinh thái đặc thù của đồng bào các dân tộc sống ở vùng núi rừng và biên giới. Luật Bảo vệ và Phát triển Rừng sửa đổi bổ sung số 5 đưa Rừng tín ngưỡng đứng trong vị trí xếp loại rừng đặc dụng là một bước đột phá trong tư duy lập pháp và có vị thế bà đỡ quan trọng của hàng loạt các chiến lược bảo tồn để phát triển trong sứ mệnh hoàn phục lại niềm tin và nguồn vốn văn hóa, vốn xã hội và vốn sinh thái đối với hơn 14 triệu đồng bào các dân tộc đã và đang trong tình trạng khủng hoảng niềm tin từ sau chiến tranh chống Mỹ tới nay, do rừng đã bỏ họ ra đi bởi nhiều lý do khách quan. Rừng tín ngưỡng gắn liền với Đất tín ngưỡng. Trong khi điều 160 Luật đất đai 2013. Điểm 1 định nghĩa Đất tín ngưỡng là đất có đình đền miếu mạo và nhà thờ. Định nghĩa này chỉ mới thỏa mãn cấu trúc tín ngưỡng cơ học bề ngoài của người Kinh. Với dân tộc Kinh, đình, đền, miếu mạo và nhà thờ là nơi chốn để các Linh hồn đã khuất trú ngụ và ở đó cũng là chỗ linh thiêng để hậu thế tri ân và hương khói hàng năm, cũng là nơi họ đến cầu an, cầu phước để tự xoa dịu tâm lý khi bị khủng hoảng. Trong khi hơn 14 triệu đồng bào 54 dân tộc thiểu vùng rừng và biên giới thì không quan niệm như dân tộc Kinh. Với họ, mọi sinh linh trong thiên nhiên đều có linh hồn và các sinh linh trong thiên nhiên đều tự do đi lại ở bất cứ nơi nào. Các linh hồn của thiên nhiên luôn lắng nghe, quan sát và theo dõi các hành vi ứng xử của mọi thành viên trong không gian sinh tồn của cộng đồng. Hàng năm khi họ cần gỗ làm nhà, họ thực hiện các nghi lễ xin phép thần rừng, đến mùa trỉa ngô, trồng lúa, họ xin phép thần rẫy, thần các loại sâu, bệnh, côn trùng, chim muông phù hộ cho họ được mùa, khi đi lấy nước, họ xin phép thần mó nước. Linh hồn của mọi sinh linh trong hệ sinh thái có hồn xung quanh buôn, làng, là những vị thần tự do. Rừng thiêng mà dự thảo luật sửa đổi gọi là Rừng tín ngưỡng là nơi tất cả các vị thần của mọi sinh linh trú ngụ. Đây là mấu chốt để khẳng định rằng nếu kết luận đồng bào dân tộc phá rừng là sai lầm nghiêm trọng về trách nhiệm. Như vậy Điều 160 Luật đất đai 2013 vô tình, do thiếu hiểu biết sâu sắc cấu trúc văn hóa xã hội truyền thống sâu kín tiềm ẩn trong tâm khảm của đồng bào nên *đã vô hiệu hóa* văn hóa tâm linh – một động lực tinh thần tối quan trọng trong chiến lược duy trì bền vững văn hóa xã hội truyền thống của đồng bào. Nhà nước cho tiền đồng bào xây đình đền, miếu mạo và nhà thờ, đồng bào cũng không dám nhận. Quan niệm của đồng bào, quyền uy của các vị thần thiên nhiên là tối thượng. Rừng thiêng/rừng tín ngưỡng được lưu truyền hàng ngàn đời bất thành văn, bất sinh bất diệt. Chính vì niềm tin đó, mà những khu rừng thiêng của đồng bào được bảo vệ rất chu đáo và linh thiêng. Đó chính là lý do tại sao, hơn 14 triệu dân tộc thiểu số trên toàn đất nước Việt nam không bao giờ có nhà thờ, đình đền và miếu mạo. Mỗi buôn, mỗi làng, mỗi sóc, mỗi Ploi đều có tên riêng gắn với truyền thuyết của một vùng. Tên gọi của mỗi vùng gắn chặt với tên núi, tên song, tên suối của thiên nhiên. Mỗi tên gọi có một lịch sử lâu dài. Chúng tôi nghiên cứu về nhân chủng học lịch sử, văn hóa, xã hội truyền thống trong phát triển tại các vùng núi cao, nơi có đồng bào các sắc tộc sống gắn bó với rừng, khi ghi chép lịch sử của những khu rừng, những đỉnh núi thiêng, qua các câu chuyện tự sự của các già làng, không ít hơn 80 trang giấy. Do vậy Luật bảo và phát triển rừng bắt buộc phải gắn bó hữu cơ với Điều 160. Luật đất đai trong phạm trù Đất - Rừng tín ngưỡng. Nếu Luật không ghi nhận Đất rừng tín ngưỡng của đồng bào dân tộc thiểu số và giao những cánh rừng này trả lại cho buôn, cho làng, cho sóc quản lý bảo vệ bằng luật tục và qui ước như ngày xưa, thì vô tình mà hữu ý, chúng ta mất đi một hệ thống tổng hòa các giá trị văn hóa phi vật thể, văn hóa vật thể, quốc gia mất đi một nguồn vốn văn hóa sinh thái, nguồn vốn đa dạng sinh học, đồng bào các dân tộc mất đi bản sắc văn hóa của chính họ, các nghi lễ, hội lễ và vật lễ- món ăn tinh thần không thể thiếu hàng ngày trong không gian sinh tồn mà những nghi lễ, hội lễ và vật lễ đó chính là cơ hội để mọi thành viên trong cộng đồng thực hành các tri thức từ đời cha đến đời con, đời cháu, đời chắt; cây này là cây gì, con này là con gì, chúng ta ăn vào để làm gì, ăn như thế nào, khi đẻ, khi chửa, khi an thai, khi đau bụng, khi nhấc đầu, đồng bào sẽ bị xóa trắng những cơ hội thực hành đó và trở thành lệ thuộc hoàn toàn vào thị trường khi những khu đất rừng tín ngưỡng của đồng bào bị biến thành rừng sản xuất keo và cao su. Hệ lụy theo đó là niềm tin của đồng bào bị khủng hoảng, tri thức địa phương, các giống tự nhiên bản địa trong rừng bị triệt tiêu. Bà con trở thành vô phương, vô hướng.

**Tại sao?**

***Thứ nhất,*** Việt nam có hơn 14 triệu đồng bào là các sắc tộc sống gắn bó trực tiếp với rừng. Ước tính có khoảng 30,000 làng, mỗi làng được pháp luật công nhận là chủ sở hữu khoảng 5ha đất rừng tín ngưỡng từ đời này sang đời khác, như vậy khoảng 150.0000 ha rừng tương đương rừng đặc dụng cần đến 15 vườn quốc gia bảo vệ. Chỉ số hiệu quả là không chỉ dừng lại ở 150.000 ha rừng đặc dụng được bảo vệ nghiêm ngặt bởi tâm nguyện, tự nguyện của hơn 14 triệu đồng bào 54 sắc tộc, mà nhà nước không cần phải chi kinh phí xây dựng những lâu đài hiện đại phá vỡ không gian sinh thái nguyên tác trong thiên nhiên để làm nơi ăn nghỉ và làm việc cho ban quan lý vườn quốc gia, nhà nước không cần chi trả tiền ăn, lương, bảo hiểm, súng đạn và xăng dầu, đi lại gây ô nhiễm tiếng ồn và bụi khí trong khu thiên nhiên nguyên tác của rừng. Đây là những chi phí tốn kém không chỉ về mặt tài chính, mà còn can thiệp tiêu cực đến cấu trúc văn hóa xã hội truyền thống đậm đà bản sắc văn hóa của 54 sắc tộc – một nguồn vốn tài sản văn hóa cả vô hình và hữu hình của các tộc người nói riêng, và của quốc gia nói chung. Về chỉ số diễn thế rừng, chúng ta nội suy từ một thiết chế quản trị rừng tín ngưỡng tự nguyện bởi cả cộng đồng gắn bó máu thịt từ đời này sang đời khác ở rừng; so sánh với một thiết chế quản trị bao cấp do các ban quản lý vườn quốc gia, người quản lý bảo vệ là người làm công ăn lương hàng tháng. Ban quản lý vườn quốc gia không phải là quê hương của họ. Hết tuổi nghỉ hưu. Đó là lý do giải thích tại sao, trong tất cả các vườn quốc gia từ Cúc Phương đến Ba vì, Nam bãi cát tiên, Vũ quang, Bạch mã Hải vân, tính đa dạng sinh thái càng ngày càng suy giảm. Xung đột giữa các cộng đồng dân cư và ban quản lý hàng ngày gia tăng. Trữ lượng rừng trong các khu bảo tồn và vườn quốc gia ngày càng suy giảm. Trong khi các khu rừng tín ngưỡng của đồng bào được cả cộng đồng tâm nguyện và tự nguyện bảo vệ hàng ngàn đời, mỗi cá nhân trong cộng đồng được thực hành các chuẩn mực ứng xử với rừng đã trở thành niềm tin và luật tục của họ, tính đa dạng sinh học của rừng ngày càng gia tăng, rừng được bảo vệ chu đáo, quan hệ giữa cộng đồng và các cơ quan hữu quan mật thiết và tin tưởng lẫn nhau, diễn thế rừng ngàng càng sung mãn, hàm lượng Ô xy trong rừng ngày càng dồi dào. Nếu qui đổi ra khí CO2 (Carbon Credit) theo cách tư duy của chương trình phát triển REDD và REDD+, phí môi trường chuyển đổi thành Carbon Credit để bán ra thị trường, ví dụ khí thải CO2 trên 1 ha bán 2 đô la mỹ/tháng thì chúng ta cũng có con số tới 150.000 ha là 300.000 đô la mỹ hàng tháng thu nhập của đồng bào. Rừng vẫn còn đó, văn hóa cúng rừng vẫn duy trì được, niềm tin của bà con đối với rừng tín ngưỡng vẫn được bảo tồn và lưu truyền sang cho con cháu. Hơn thế, trong 150.000 ha rừng tín ngưỡng trên cả nước, tương đương với 15 vườn quốc gia là 15 ngôi nhà lưu giữ, nhân rộng và phát triển tập đoàn các giống cây, con, thuốc nam, chất nhuộm màu bản địa trong rừng. Theo đó, một loạt hệ thống tri thức bản địa của bà con về thu hái các sản phẩm từ rừng như: thuốc nam, nhuộm màu, dệt vải, các đặc sản rừng đươc chế biến bởi kiểu văn hóa ẩm thực văn hóa sinh thái truyền thống của từng tộc người được lưu giữ và phát triển theo thời gian trong không gian sinh tồn của từng tộc người. Như vậy, chỉ cần một điều luật qui định về chủ quyền đất và rừng tín ngưỡng cho các chủ rừng tín ngưỡng là buôn, là làng, là sóc, là ploi, là bản, là cộng đồng, theo logic, luật bảo tồn đa dạng sinh học, luật bảo vệ bản sắc văn hóa đa sắc tộc, luật bảo vệ các giống địa phương, luật về tri thức địa phương, luật về phương thức canh tác truyền thống sẽ nằm gọn trong các cánh rừng tín ngưỡng này và các luật này nghiễm nhiên đi vào cuộc sống thực tiễn hàng ngày hiệu nghiệm nhất, hoàn hảo nhất, dân giàu, nước mạnh, xã hội an bình, văn minh. Đây chính là chiến lược bảo tồn và phát triển văn hóa xã hội và sinh kế sinh thái của quốc gia. Đây cũng chính là quyết sách của quốc gia trong giữ gìn an ninh chính trị và quốc phòng toàn dân. Chúng ta tin và cần tiếp tục giữ trọn niềm tin trong mỗi công dân sống trong rừng như là một chiến sĩ, an ninh trung thành với tổ quốc, canh giữ biên cương khi xuất hiện mầm móng thù trong giặc ngoài.

***Thứ hai,*** rừng là không gian văn hóa lễ hội của mọi hoạt động tinh thần của cộng đồng. Rừng là trường đào tạo thực hành các thế hệ, rừng là giáo trình mô phạm. Các bé gái vào rừng cùng mẹ từ khi 5 tuổi đã nhận biết các loài cây hái ăn khi khát nước, những loại lá băng bó khi chảy máu. |Những loài rễ nấu uống khi thai nghén bất an trên nương trên rẫy. Rừng là bệnh viện mà bệnh nhân là dân, bác sĩ cũng tự do dân. Những giáo trình không cần sách vở, bút mực nhưng cô động và sâu lắng trong tâm trí các bé cả cuộc đời. Mỗi một bữa ăn của bà con là một bài thuốc rất thú vị, có những bữa ăn ta chủ động đếm từng vị rau, ghi lại chức năng của từng vị rau do bà con giảng giải, có đến 32 vị rau rừng, có vị rau mát tị, có vị mát gan, có vị rau thì có chức năng mát mật, chóng đái dắt, có vị ăn vào thì giải nhiệt và ngủ ngon. Đây là nguồn tri thức vô giá về thuốc nam mà hiện nay, là thư viện ý nghĩa ngang bằng với thư viện của trường đại học y khoa. Chỉ vì không gian rừng bị thu hẹp, nên kho tàng tri thức thuốc nam đó đang mất từng giờ, tập đoàn cây thuốc nam trong bữa ăn hàng ngày cũng ra đi không hẹn ngày quay trở lại với đồng bào. Các bữa ăn cũng vắng hồn cây thuốc, vị ăn, cảm giác của bà con trong bữa ăn ngày càng tẻ nhạt và vô cảm, đặc biệt là không còn chỗ để chuyện trò về vai trò chức năng của cây thuốc trong bữa ăn hàng ngày. Đây là những lưu ý lớn đối với bộ văn hóa, bộ giáo dục và bộ y tế trong chiến giáo dục, giáo dưỡng tổng thể đối với 54 sắc tộc nơi có hơn 14 triệu dân, gấp 20 lần tổng dân số của Hoàng gia Bhutan và hơn hai lần tổng dân số của Lào?!

***Thứ ba,*** không gian sinh tồn trong rừng bị thu hẹp, thậm chí tại nhiều vùng dân tộc, rừng xóa trắng do chuyển đổi thành rừng sản xuất để trồng cây cao su, cây keo. Rừng tín ngưỡng bị các chương trình qui hoạch bản đồ rừng phòng hộ của dự án 661 lốm và chồng lên từ những năm 1998 đến nay vẫn chưa có cơ quan nào đứng ra giải quyết. Tiếp theo đó, hàng vạn ha rừng phòng hộ trên phạm vi cả nước lại chuyển đổi sang rừng sản xuất trong những năm 2005- 2007 và 2012-2013 và vẫn không có ai đứng ra giải quyết. Một số rừng phòng hộ vốn là rừng tín ngưỡng của đồng bào tại các khu vực biên giới bị khoanh vào các bản đồ rừng phòng hộ năm 1998 và bị chuyển đổi sang rừng sản xuất năm 2012-2013, theo đó số diện tích rừng sản xuất ngay sau khi chuyển đổi được các cá nhân dưới dạng lập các công ty trách nhiệm hữu hạn chiếm nốt. Nguy cơ tại các vùng biên giới đối với diện tích rừng bị chuyển đổi tùy tiện, động cơ ích kỷ cá nhân của một số lãnh đạo cấp tỉnh thông đồng với lãnh đạo cấp huyện, nếu các cá nhân và công ty này chuyển nhượng sổ đỏ diện tích rừng bị chuyển đổi này sang cho người Trung quốc đang cài cắm khắp nơi dưới dạng thương lái tự do theo visa du lịch và nhờ vả các công dân Việt nam biến chất đứng tên thì an ninh chính trị quốc gia phải đối mặt với những thách thức hệ thống đầy gay cấn?! Đây là bài toán cho Bộ kế hoạch đầu tư, bộ tài nguyên môi trường, bộ nông nghiệp phát triển nông thôn.

 ***Thứ tư***, trong các khu rừng phòng hộ, có nhiều hệ thủy nằm trong rừng. Ban quản lý rừng phòng hộ chỉ tập trung quan tâm đến rừng. Nhiều hệ thủy bị ban quản lý rừng phòng hộ lốm do khâu qui hoạch bản đồ quan liêu. Các hệ thủy đó lại là những dòng suối thiêng, bên cạnh dòng suối có những thảm thực vật và cây thiêng. Bà con đồng bào thờ phụng trong những dịp nghi lễ hàng năm thờ thần nước. Điều gì xảy ra khi vi phạm tới chủ quyền của rừng phòng hộ. Hiện tại, việc lấy nước, lấy thuốc nam xung quanh suối nước không gây ầm ỉ như cắt cây to, vả lại ban quản lý rừng phòng hộ cũng lực bất tòng tâm (di động từ 5- 10 nhân viên cho một ban quản lý) ăn lương bao cấp cai quản 5000 ha rừng phòng hộ, bình quân 500 ha rừng phòng hộ/một nhân viên bảo vệ, chưa kể đến nhiều nhân viên quan liêu, chỉ trong chờ ngày lĩnh lương bao cấp?! Thách thức này là trách nhiệm của Tổng cục Lâm nghiệp!

***Thứ năm***, Nhà nước cần xét lại nghiêm túc chính sách trao quyền và phân quyền đến cấp tỉnh đối với các quyết sách thuộc về rừng và đất vùng biên giới, đồng thời có chính sách ráo riết và quyết liệt đối với các vùng đất rừng biên giới trên toàn quốc. Nhà nước cần tập trung quyền thống nhất tuyệt đối để có chính sách nhất quán từ trung ương tới cấp xã đối với đất rừng biên giới, nguy cơ lũng đoạn ‘*đúng qui trình’* lấn chiếm vị kinh doanh, vì tiền bạc sẽ nổ ra, Quốc hội và Chính phủ sẽ tốn thời gian, công sức, trí tuệ và tiền bạc để giải quyết hàng ngày. *Đất rừng biên giới giao cho làng, bản, cộng đồng là pháp nhân và là chủ rừng vừa an toàn mãi mãi, vừa đảm bảo an ninh chính trị và quốc phòng toàn dân, đặc biệt là rừng tín ngưỡng vùng biên giới sẽ hoàn phục lại niềm tin, hệ giá trị và chuẩn mực đạo đức ứng xử với rừng của hơn 14 triệu bà con đồng bào đồng bào các sắc tộc.* Không có rừng, mất rừng tín ngưỡng, bà con đồng bào xây nhà thờ tin lành, tin giữ do những luồng tà đạo ăn tiền của một số cá nhân ích kỷ xấu xa trên thương trường là điều không tránh khỏi. Có rừng cho bà con đồng bào, mọi lo âu, phiền muộn bấy lâu nay sẽ tự giải tỏa, giải thoát và giác ngộ bởi chính bà con đồng bào vốn dĩ đã một lòng theo Đảng, theo cách mạng và sẽ mãi mãi là như thế nếu ta có chính sách và giải pháp hợp lòng dân. Ý Đảng và lòng dân phải là một. Quốc hội cần lưu ý đặc biệt Luật Bảo vệ và Phát triển Rừng lần này, trong đó rừng và đất tín ngưỡng – một không gian sinh tồn cho 14 triệu dân, một hệ thống tài sản vô hình và hữu hình khổng lồ tại các vùng miền núi, trung du và biên giới đầy tính nhạy cảm của Tổ quốc cần được lưu tâm đúng mức.

Ví dụ cụ thể, Đất Rừng thiêng, rừng tín ngưỡng tại bản Pỏm om, nơi bác Vi Đình Văn, dân tộc Thái vừa phát biểu, khi chúng tôi thực hiện một phương pháp luận giao đất giao rừng dựa vào luật tục của 11 bản ở xã Hạnh dịch, tại bản PỎM OM, có 1 khu đất rừng tín ngưỡng theo tên gọi của bản là núi Nhoi Hóc và hòn đá Tang Bia. Phương pháp luận tiếp cận của chúng tôi là dựa vào luật và tục của cộng đồng người Thái, cho nên cái tên Nhoi Hóc và Tang bia được các chuyên gia của chúng tôi trân trọng và vận động các nhà chuyên môn của phòng tài nguyên môi trường huyện Quế phong chấp nhận ghi trên bản đồ hiện trạng và bản đồ qui hoạch do huyện Quế phong phê duyệt. Khi tổng công ty cao su Nghệ An thôn tính toàn bộ lãnh thổ xã Tiền phong – bên cạnh xã Hạnh dịch giao cho Nông trường Quế phong thành lập sau chương trình giao đất giao rừng của bản. Tổng công ty Cao su Nghệ an đã quan liêu khi qui hoạch bản đồ và bỏ qua các qui trình tham vấn từ dân và công khai minh bạch cho dân biết, nên đã lốm hơn 4, 7 ha đất rừng tín ngưỡng của Bản Pỏm om thuộc xã Hạnh dịch. Bởi vì 4, 7 ha đất rừng tín ngưỡng trên bản đồ mang tên địa danh do bản Pỏm om định danh là Nhoi hóc và Tang bia, nên khi bị Nông trường cao su Quế phong lấn chiếm. Vì trên bản đồ giao đất giao rừng của bản Pỏm om ghi tên đia danh của bản là tên rừng đất tín ngưỡng hàng ngàn đời nay, thay vì đánh số lô khoảnh kiểu của bộ tài nguyên môi trường và tổng cục Lâm nghiệp, khi dân bản phát hiện vùng đất rừng Nhoi Hóc và Tang Bia bị Nông trường cao su lấn chiếm trên bản đồ, ngay lập tức, toàn bộ các thành viên trong bản, từ già làng đến trẻ nhỏ liên tục đến vùng đất rừng thiêng canh giữ và kiên quyết liên tục, bền bỉ trong vòng 2 năm trời canh giữ, và cuối cùng buộc tổng công ty cao su Nghệ An và nông trường cao su Quế Phong và Phòng tài nguyên huyện Quế phong phải thua cuộc và trả lại tên rừng tín ngưỡng, vùng đất tín ngưỡng lưu truyền và gìn giữ hàng ngàn đời này cho đồng bào Thái bản Pỏm om.

Rất buồn tình là cán bộ của xã, địa chính xã, bác Văn và tôi lên thăm vùng Nhoi hóc và Tang bia, bị một anh người kinh rất trẻ, chỉ đáng tuổi cháu của Bác Vi đình Văn, là công nhân của nông trường cao su, nhảy khỏi chiếc xe tải chờ đầy cây cao su, và lớn tiếng nạt nộ hỏi “Ai cho các anh các chị đi vào rừng cao su của nông trường”? Tôi cười vì Bác Văn, anh cán bộ địa chính lặng thinh không giám nói điều gì mà chỉ cúi mặt. Tôi chỉ kịp chụp một bức hình anh công nhân trẻ trong bộ đồng phục của công ty cao su và dịu dàng đáp lại: điện thoại của cô đây, cháu gọi điện cho tổng giám đốc công ty cao su Nghệ an đến đây ta làm việc nhé? Anh công nhân trẻ thay đổi thái độ và rời chúng tôi, ra lệnh cho lái xe tiếp tục lên đỉnh núi phía bên kia của xã Tiền phong – nơi đã giao chính thức toàn bộ diện tích đất của xã này cho Nông trường Cao su Quế phong. Đoàn chúng tôi dừng lại chuyện trò với hai vợ chồng vốn là nông dân xã Tiền phong đang trồng cao su ở đó, và được biết: công việc của họ là chăm sóc cao su, một tháng là 4 triệu đồng nhưng công ty thường kéo nợ dài hai tháng mới trả tháng đầu. Tôi hỏi: Tại sao anh chị không làm rẫy của mình? Anh chị ấy trả lời: toàn bộ đất rẫy thuộc về công ty cao su!. Quay lại Bác Vi Đình Văn, tôi hỏi rằng, thế đồng bào Thái xã Tiền phong cúng rừng ở đâu hả bác? Bác Văn cười và thủng thỉnh: chắc là phải sang xã Hạnh dịch cúng nhờ. Đấy là một ví dụ xin chia sẻ với ban soạn thảo để chúng ta cùng lưu tâm đến quĩ đất, Rừng tín ngưỡng, - không gian sinh tồn, trường tồn về mọi hệ giá trị đối với đồng bào. Rừng tín ngưỡng là một sáng kiến đột phá mang tầm cỡ xuyên thế hệ để chúng ta cùng nhớ về nguồn gốc tổ tiên của các tộc người đang gắn bó máu thịt trong những cánh rừng. Đây là trách nhiệm bảo vệ an ninh chính trị và quốc phòng toàn dân. Đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa mà lơ là chiến lược bảo tồn bản sắc văn hóa tộc người, bảo tồn tri thức và tập đoàn giống và quĩ gen đa dạng sinh học trong các cánh rừng, khi mất đi, tiền không lấy lại được, bởi những nguồn tài sản vô giá này cần thời gian hàng thế kỷ mới hoàn phục lại được. Tôi xin cảm ơn Ban soạn thảo, tôi xin cảm ơn các vị đại biểu Quốc hội và các đại biểu tham gia Hội thảo góp ý kiến sửa đổi bổ sung cho bản dự thảo luật bảo vệ và phát triển rừng số 5 này. Tôi xin kính chúc các quí vị sức khỏe. (Trần thị Lành. Hà nội ngày 28 tháng 4 năm 2017)